

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nậm Nhùn, ngày 18 tháng 9 năm 2019

Bản án số: 03/2019/HNGĐ- ST

Ngày 18/9/2019

“V/v không công nhận là vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN - TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Sùng Thái Sinh**

2. Bà **Trương Thế Phương Lan**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đông Văn Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 12/2019/TLST - HNGĐ ngày 29/7/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lý Thị H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2019 và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị **Lý Thị H** trình bày:

Chị và anh **Phan Văn T** về chung sống với nhau từ năm 2005. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu cũ, nay là xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Sau khi đăng ký thì được UBND xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh chị, nhưng do điều kiện di dân tái định cư, chia tách huyện nên anh chị đã làm mất giấy đăng ký kết hôn đó. Chị đã đến UBND xã nơi đăng ký kết hôn để xin cấp trích lục lại đăng ký kết hôn nhưng UBND xã Nậm Hàng không có sổ lưu đăng ký kết hôn của anh chị nên không cấp lại được trích lục kết hôn cho chị. Việc chung sống của chị và anh **Phan Văn T** trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu không bị ép buộc, lừa dối. Cuộc sống chung của chị và anh **T** thời gian đầu chung sống

hạnh phúc, quan tâm thương yêu nhau cùng xây dựng gia đình. Đến khoảng tháng 4 năm 2018 thì vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy và hay đánh đập chị, từ đó chị và anh T cũng sống ly thân cho đến nay. Mặc dù anh T cũng đã được người thân động viên, khuyên giải nhiều lần để anh T cai nghiện từ bỏ ma túy, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh không thay đổi, từ đó vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn nhiều hơn, dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Đến nay chị thấy cuộc sống của chị và anh T không còn tình cảm với nhau, tình cảm của anh chị không thể hàn gắn được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Phan Văn T có với nhau một con chung là Phan Thị Khánh V, sinh ngày 22/01/2006. Quan điểm của chị sau khi ly hôn với anh Phan Văn T chị Lý Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Thị Khánh V cho đến khi con chung thành niên đủ (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lý Thị H không yêu cầu anh Phan Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị H và anh Phan Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn T trình bày: Anh Trọng đồng ý với nội dung trình bày của chị Lý Thị H về quan hệ hôn nhân của anh chị. Anh và chị Lý Thị H có đăng ký kết hôn từ năm 2005 tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu cũ, nay là xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Sau khi đăng ký anh chị được UBND xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nhưng do hiện nay anh chị đã làm mất giấy đăng ký kết hôn đó. Anh cũng đã đến UBND xã nơi đăng ký kết hôn để xin cấp trích lục lại đăng ký kết hôn nhưng UBND xã không cấp lại được trích lục kết hôn với lý do anh chị không có tên trong sổ đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc cho đến năm 2018 thì anh và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm. Mặc dù đã được gia đình và người thân động viên hòa giải nhưng cũng không có kết quả gì. Đến nay chị Lý Thị H làm đơn xin ly hôn với anh, xét thấy tình cảm của anh chị không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được và anh chị cũng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Vì vậy, anh cũng nhất trí ly hôn với chị Lý Thị H.

Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Phan Văn T có một con chung là Phan Thị Khánh V, sinh ngày 22/01/2006. Quan điểm của chị H sau khi ly hôn với anh chị Lý Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Thị Khánh V cho đến khi con chung thành niên đủ (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lý Thị H không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy

anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Phan Văn T và chị Lý Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử không công nhận chị Lý Thị H và anh Phan Văn T là vợ chồng, **công nhận việc tự thỏa thuận về cấp dưỡng và nuôi con của chị Lý Thị H và anh Phan Văn T.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] về thủ tục tố tụng:

Chị Lý Thị H và anh Phan Văn T đều có địa chỉ tại: Thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng anh chị không cung cấp được giấy đăng ký kết hôn nên thuộc trường hợp “Nam, Nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn” theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Phan Văn T đều khai rằng anh chị chung sống với nhau từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (cũ), nay là xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, nhưng chị H và anh T không cung cấp được giấy đăng ký kết hôn vì vợ chồng anh chị đã làm mất, anh T và chị H đã đến UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn để xin trích lục lại nhưng không được, với lý do anh chị không có tên trong sổ lưu về việc đăng ký kết hôn nên không thể cung cấp được. Tòa án đã tiến hành xác

minh tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn nhưng đăng ký kết hôn của chị Lý Thị H và anh Phan Văn T cũng được xác nhận là không có tên trong sổ lưu đăng ký kết hôn của xã. Vì vậy, xác định chị Lý Thị H và anh Phan Văn T không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, do đó không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Lý Thị H có đơn xin ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị. Tòa án đã thụ lý để giải quyết tuyên bố không công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh Phan Văn T và Lý Thị H có một con chung là Phan Thị Khánh V, sinh ngày 22/01/2006. Quan điểm của chị H sau khi ly hôn với anh Phan Văn T chị Lý Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Thị Khánh V cho đến khi con chung thành niên đủ (18 tuổi), tại bản tự khai ngày 09/8/2019 của cháu Phan Thị Khánh V cháu cũng có nguyện vọng được ở với chị Lý Thị H. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lý Thị H không yêu cầu anh Trọng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, anh cũng nhất trí với ý kiến của chị H về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị Hoàng và anh Phan Văn Trọng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc tự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lý Thị H và anh Phan Văn T là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận sự thỏa thuận đó.

Tại phiên tòa chị Lý Thị H và anh Phan Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị và công nhận việc tự thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị H;

Tuyên bố không công nhận quan hệ là vợ chồng giữa chị Lý Thị H và anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Phan Văn T có một con chung là Phan Thị Khánh V, sinh ngày 22/01/2006. Sau khi ly hôn chị Lý Thị H là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Thị Khánh V cho đến khi con chung thành niên đủ (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lý Thị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Lý Thị H và anh Phan Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/002989 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- THADS huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng